

Số: 1456 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng
Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy,
tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 88/HĐND-THKT ngày 16 tháng 6 năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1137/TTr-SXD ngày 23 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung sau (kèm theo bản vẽ điều chỉnh):

1. Cơ cấu sử dụng đất:

a) Điều chỉnh chức năng sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh diện tích có chức năng sử dụng là đất khu đốt rác (ký hiệu DOT) từ diện tích 6,81ha thành diện tích 6,91 ha (trong đó, gộp một phần các loại đất bao gồm: đất khu điều hành (ký hiệu DH-02), diện tích 0,38 ha; đất cây xanh (ký hiệu CX-03), có diện tích 0,78ha và đất khu đốt rác (ký hiệu DOT), có diện tích 5,75ha).

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất khu chôn lấp số 02 (ký hiệu CL-02) thành Khu xử lý chất thải nguy hại (ký hiệu RNH), có diện tích 5,12ha.

- Điều chỉnh, bổ sung diện tích có chức năng sử dụng là đất khu chôn lấp dự phòng (ký hiệu CL-DP) có diện tích 5,38 ha (trong đó, gộp một phần các loại đất bao gồm: đất khu điều hành (ký hiệu DH-02), diện tích 0,73ha; một phần đất cây xanh (ký hiệu CX-03), có diện tích 1,19ha và đất khu phân loại tái chế (ký hiệu PL-TC), có diện tích 3,46ha).

- Điều chỉnh, bổ sung diện tích có chức năng sử dụng là đất khu chôn lấp 02 (ký hiệu CL-02) có diện tích 4,34 ha (trong đó, gộp một phần các loại đất bao gồm: Khu xử lý rác thải Y tế (ký hiệu RYT, diện tích 1,73ha) và cây xanh (ký hiệu CX-02, diện tích 2,61ha).

- Điều chỉnh diện tích có chức năng sử dụng là đất cây xanh 02 (ký hiệu CX-02) từ diện tích 3,42 ha thành diện tích 0,98ha.

- Điều chỉnh diện tích có chức năng sử dụng là đất cây xanh 03 (ký hiệu CX-03) từ diện tích 1,97ha thành diện tích 1,09 ha.

b) Bảng cơ cấu sử dụng đất sau khi điều chỉnh:

STT	Khu chức năng	Ký hiệu	Điều chỉnh Quy hoạch (tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 06/3/2019)		Quy hoạch điều chỉnh		Ghi chú
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Khu phân loại - Tái chế	PL-TC	3,46	6,18	0	0	Điều chỉnh
2	Khu xử lý theo CNSH	CNSH	0	0	0	0	
3	Khu đốt rác	DOT	6,81	12,16	6,91	12,34	Điều chỉnh
4	Khu chôn lấp	CL	11,39	20,34	15,99	28,55	Điều chỉnh

STT	Khu chức năng	Ký hiệu	Điều chỉnh Quy hoạch (tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 06/3/2019)		Quy hoạch điều chỉnh		Ghi chú
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
4.1	Khu chôn lấp 01	CL-01	6,27	11,2	6,27	11,2	Giữ nguyên
4.2	Khu chôn lấp 02	CL-02	5,12	9,14	4,34	7,75	Điều chỉnh
4.3	Khu chôn lấp dự phòng	CL-DP			5,38	9,61	Bổ sung
5	Khu điều hành	DH	2,52	4,5	1,41	2,52	
5.1	Khu điều hành 01	DH-01	1,41	2,52	1,41	2,52	Giữ nguyên
5.2	Khu điều hành 02	DH-02	1,11	1,98	0	0	Điều chỉnh
6	Khu xử lý rác thải y tế	RYT	1,73	3,09	0	0	Điều chỉnh
7	Khu cây xanh, mặt nước	CX	19,16	34,21	15,84	28,29	
7.1	Cây xanh 01	CX-01	8,45	15,09	8,45	15,09	Giữ nguyên
7.2	Cây xanh 02	CX-02	3,43	6,13	0,98	1,75	Điều chỉnh
7.3	Cây xanh 03	CX-03	1,97	3,52	1,09	1,95	Điều chỉnh
7.4	Cây xanh 04	CX-04	1,02	1,82	1,02	1,82	Giữ nguyên
7.5	Cây xanh 05	CX-05	3,74	6,68	3,74	6,68	Giữ nguyên
7.6	Cây xanh 06	CX-06	0,55	0,98	0,56	1,00	Bổ sung
8	Khu rác thải nguy hại	RNH			5,12	9,14	Bổ sung
9	Đất giao thông, bãi đỗ xe	P	10,72	19,14	10,73	19,16	
9.1	Bãi đỗ xe 01	P1	0,39	0,7	0,39	0,70	Giữ nguyên
9.2	Bãi đỗ xe 02	P2	0,36	0,64	0,36	0,64	Giữ nguyên
9.3	Bãi đỗ xe 03	P3	0,76	1,36	0,76	1,36	Giữ nguyên
9.4	Đường giao thông		5,31	9,48	5,31	9,48	
9.5	Phạm vi đường bộ cao tốc (đã bao gồm diện tích GPMB)		3,91	6,98	3,91	6,98	Giữ nguyên
Tổng cộng			56,00	100,00	56,00	100,00	

2. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

Các yêu cầu về quy hoạch kiến trúc của Khu đốt rác (ký hiệu DOT): Điều chỉnh tầng cao công trình từ ≤ 02 tầng thành tầng cao ≤ 05 tầng, riêng chiều cao ống khói của lò đốt đảm bảo các quy định quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành; mật độ xây dựng (netto) $\leq 60\%$.

3. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

a) Về giao thông: Thực hiện theo Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh.

b) Hủy bỏ nội dung tại Mục b Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 và Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh không trái với Quyết định này vẫn giữ nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải; Giám đốc Ban Quản lý Khu vực Phát triển đô thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và PCVP;
- Lưu VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ